

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 05 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL - TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Hùng

Bà Bò Thị Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà: ông Nguyễn L Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024, quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vì Văn H, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2004 tại thành phố SL, tỉnh SL; Nơi ĐKNKTT: Bản Pát, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn L, sinh năm 1982, con bà Vì Thị Tươi, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự:

- Ngày 05/12/2022, Công an thành phố SL ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0016823/QĐ-XPHC đối với Vì Văn H mức tiền 5.000.000đ về hành vi Cố ý gây tH2 tích nH không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Quyết định xử phạt đã được tổng đạt cho Vì Văn H vào ngày 06/12/2022, trong thời gian tự nguyện thi hành quyết định xử phạt Vì Văn H không nộp phạt, sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành quyết định Vì Văn H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, trì hoãn nghĩa vụ nộp phạt.

Nhân thân: Tại bản án số 107/2021/HSST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân H3ện SM áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên phạt Vì Văn H 16 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời điểm bị cán thực hiện hành vi bị can được 16 tuổi 09 tháng 11 ngày. Đến nay bị cáo đã chấp hành xong bản án về hình phạt chính và nghĩa vụ về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Tòng Văn Q, sinh năm 2002, địa chỉ: bản Dữn, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vì Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản Pát, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL. Có mặt.

+ Lò Văn Q, sinh năm 1999, địa chỉ: bản Dữn, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Cà Văn H2, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản Phường, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Nguyễn Minh H1, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản Tiến Xa, xã Mường Bon, H3ện Mai S, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 08, phường Chiềng Lề, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Tòng Văn L1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản Ca Láp, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Đèo Đức H3, sinh năm 2006. Địa chỉ: Bản Pe Tiến, xã CS, H3ện SM, tỉnh SL. Người đại diện cho Đèo Đức H3: Đèo Văn Cương, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản Pe Tiến, xã CS, H3ện SM, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 23/01/2024, Vì Văn H, sinh năm 2004, trú tại bản Pát, xã CN, thành phố SL đã sang phòng trọ của anh Tòng Văn Q, sinh năm 2002, trú tại bản Dữn, xã CN để chơi. Khi tới phòng trọ của Q, H thấy có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26L1-138.12 dựng trước cửa phòng trọ. Thấy cửa phòng trọ của Q đang đóng, H cho tay qua ô trống phía trên cửa để mở thanh chốt ngang bên trong rồi đi vào trong phòng trọ của Q ngồi chơi, còn Q vẫn đang ngủ. H ngồi chơi đến khoảng 09 giờ thì gọi H dậy nh H vẫn tiếp tục ngủ. H thấy Q có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen dưới nền nhà, gần khu vực đầu giường và 01 chiếc chìa khoá xe máy đang đặt trên 01 chiếc bàn nhựa nên H nảy

sinh ý định ăn trộm chiếc điện thoại cùng chiếc xe máy để mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H lấy chiếc chìa khoá trên mặt bàn đi ra khu vực dựng xe và cắm vào ổ khoá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26L1-138.12 thì thấy mở được, H lại quay vào phòng của Q ngồi. Một lúc sau, quan sát thấy Q vẫn đang ngủ, H đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 12 của Q đang đặt dưới nền nhà và cầm chìa khoá xe máy đi ra khỏi phòng. Sau đó, H cất giấu chiếc điện thoại di động của Q vào túi quần bên phải phía trước và dắt chiếc xe máy biển kiểm soát 26L1-138.12 đi ra ngoài. Khi ra ngoài khu vực dãy nhà trọ, H điều khiển xe mô tô đi theo đường quốc lộ 6 đến khu vực Trường Tiểu học Chiềng Sinh thuộc tổ 03, phường Chiềng Sinh, thành phố SL thì dừng xe. Tại đây, H dừng xe lại để tháo biển kiểm soát, gương cH1 hậu bên trái của xe cất vào cốp xe. Lúc này H thấy trong cốp xe có 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân đều mang tên Lò Văn Q.

Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến khu vực bản Thảm Mạy, phường Chiềng Sinh thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố SL dừng xe kiểm tra. H bị tổ công tác lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về lỗi không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, không có gương cH1 hậu bên trái, không có biển kiểm soát xe với tổng mức phạt tiền là 3.050.000đồng. H đã gọi điện cho bố là ông Vì Văn L, sinh năm 1982, trú tại Bản Pát, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL để ra nộp phạt. Tuy nhiên, khi tới nơi ông L cũng không đủ tiền để nộp phạt nên H nói dối ông L chiếc điện thoại Iphone 12 là của mình vừa mới mua và bảo ông L tìm cửa hàng điện thoại để cầm cố thì ông L đồng ý. Sau đó ông L và H cùng nhau đi ra cửa hàng điện thoại H2 Mobile tại bản Ca Láp, xã CN do anh Cà Văn H2, sinh năm 1990 mà ông L có quen từ trước để cầm cố chiếc điện thoại. Qua trao đổi, anh H2 không nhận cầm cố chiếc điện thoại mà cho ông L vay số tiền 3.000.000đ, để lại chiếc điện thoại làm tin và hẹn sẽ quay lại lấy ngay. Sau đó H cùng ông L mang số tiền 3.000.000đ cùng 50.000đ tiền của H lên Công an thành phố nộp phạt để lấy xe về.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi đến nhà Tòng Văn L1, sinh năm 2003, trú tại bản Ca Láp, xã CN chơi và hỏi L1 có biết chỗ nào cầm cố xe máy không nH L1 nói không biết. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở L1 đi về hướng H3ện Mai S để tìm cửa hàng cầm cố xe. Khi đến khu vực bản Đúc Hản, xã CM, H3ện Mai S thì H thấy cửa hàng mua bán xe máy Minh H1 (do anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1998, trú tại bản Tiến Xa, xã Mường Bon, H3ện Mai S làm chủ). H giới thiệu với anh H1 mình tên là Trần Bảo An, trú tại Bản Pát, xã CN, có nhu cầu cầm cố chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26L1-138.12 nH anh H1 trả lời không nhận cầm cố. Sau khi trao đổi, H đã bán chiếc xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho anh H1 với số tiền 13.700.000đồng, hai bên có làm giấy mua bán xe xác định người bán là Trần Bảo An. H giữ lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 140221003342 và 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn Q. Sau khi bán xe, H đón taxi đưa L1 về nhà còn H tiếp tục đi lên khu vực thành phố SL. Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2024, H đi taxi xuống Hà Nội để tìm việc làm. Do không

tìm được việc làm nên H đi xe khách quay về SL. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, H xuống xe tại khu vực ngã tư 4G, thành phố SL rồi đi xe bus mà nhà Đèo Đức H3, sinh năm 2006, trú tại bản Pe Tiến, xã CS, H3ện SM, tỉnh SL chơi. Tại đây H đã dùng 100.000đ trong tổng số tiền 13.700.000đ do phạm tội mà có để mua 03 viên ma túy hồng phiến của một đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực Bản Bon, xã CS, sau đó đã sử dụng hết số ma túy trên. Số tiền còn lại trong tổng số tiền 13.700.000đ H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết trong thời gian từ tối ngày 24/01/2024 đến ngày 27/01/2024 tại khu vực xã CS, H3ện SM. Đến tối ngày 27/01/2024, H quay về nhà tại bản Pát, xã CN và để quên 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn Q tại nhà của Đèo Đức H3.

Ngày 23/01/2024, sau khi xảy ra sự việc, anh Tòng Văn Q đã tới công an xã CN, công an thành phố SL tố giác hành vi phạm tội của Vì Văn H. Sau khi tiếp nhận tố giác, công an xã CN đã tiến hành kiểm tra xác minh ban đầu và thu giữ các tài sản đồ vật bao gồm:

- Thu giữ của anh Cà Văn H2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, loại 64G, số máy MGHN3J/A, số seri FFYH305E0F00, bên trong có lắp 01 sim viettel số thuê bao 0347.563.600 trên sim có in dãy số 8984048000076308489.

- Thu giữ của anh Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1986, trú tại tổ 08, phường Chiềng Lề, thành phố SL: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12, số khung RLHJA3922MY24693, số máy JA39E2419179, xe đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26002473 mang tên Lò Văn Q do Công an H3ện Mường La cấp ngày 07/12/2021.

- Thu giữ của Nguyễn Minh H1: 01 Giấy bán xe ngày 23/01/2024.

- Thu giữ của Đèo Đức H3: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 140221003342 mang tên Lò Văn Q; 01 căn cước công dân số 014099000141 mang tên Lò Văn Q.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ việc là khu vực phòng trọ số 19 trong xóm trọ của ông Hoàng Văn Toàn thuộc bản Dữn, xã CN. Phòng trọ số 19 nằm giữa phòng số 17 và số 21, có kích thước 2,4x3,3x3,1m, được bố trí 01 giường ngủ tiếp giáp với tường phía Bắc, 01 bàn nhựa đặt cạnh giường ngủ tiếp giáp với tường phía Tây, tại vị trí tiếp giáp phòng trọ số 21 được bố trí 01 cửa ra vào hướng Nam. Tại vị trí giáp tường phía Nam bên ngoài phòng trọ theo lời trình bày của anh Q là vị trí bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 26L1-138.12 màu S đen bạc. Tại vị trí dưới nền gạch trong phòng trọ cách tường phía Tây 0,7m, cách tường phía nam 1,4m là vị trí anh Q trình bày bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen. Quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Ngày 29/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố SL đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 328/YC-ĐCSHS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản

Ủy ban nhân dân thành phố SL tiến hành định giá đối với vật chứng thu giữ là 01 chiếc điện thoại Iphone, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số máy MGHN3J/A, số seri FFYH305E0F00, bên trong có lắp 01 sim viettel số thuê bao 0347.563.600 trên sim có in dãy số 8984048000076308489; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12, số khung RLHJA3922MY24693, số máy JA39E2419179, xe đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL- HĐĐGTS ngày 29/01/2024 kết luận “Hội đồng thống nhất xác định tổng giá trị trung bình của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.667.000đ” (chiếc xe máy trị giá 14.000.000đ, chiếc điện thoại trị giá 6.667.000).

Căn cứ kết quả điều tra xác minh, ngày 27/02/2024, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 233/QĐ-ĐCŞHS trả lại cho anh Lò Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12, số khung RLHJA3922MY24693, số máy JA39E2419179; Các giấy tờ đều mang tên Lò Văn Q bao gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26002473, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 140221003342, 01 Căn cước công dân số 014099000141; Trả lại cho Lò Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, loại 64G, số máy MGHN3J/A, số seri FFYH305E0F00, bên trong có lắp 01 sim viettel số thuê bao 0347.563.600.

Đối với Vì Văn L và Cà Văn H2: ngày 23/01/2024, ông L là người trực tiếp vay số tiền 3.000.000đ của anh H2 để cho H nộp phạt mà không biết tài sản dùng để đảm bảo cho khoản vay do H phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Tòng Văn L1: Ngày 23/01/2024, L1 cùng với Vì Văn H đến cửa hàng của anh Nguyễn Minh H1 để bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12. L1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Minh H1: ngày 23/01/2024, anh H1 đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12 của Vì Văn H với số tiền 13.700.000đ. Anh H1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Tuấn S: ngày 24/01/2024 anh S đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12 của anh Nguyễn Minh H1 với số tiền 14.800.000đ, anh S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự. Cùng ngày, anh S đã giao nộp chiếc xe trên cho Công an xã CN để phục vụ công tác kiểm tra, xác minh tố giác về tội phạm. Ngày 25/01/2024, anh H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 14.800.000đ cho anh S và anh S không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với Đèo Đức H3: ngày 24/01/2024 Vì Văn H đến nhà H3 chơi và để lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân đều mang tên Lò Văn Q. H3

không biết những giấy tờ trên liên quan đến việc phạm tội của H và không biết việc H phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy H đã sử dụng: H khai nhận đã mua của người nam giới cao khoảng 1,65m, dáng người gầy, mặc quần áo tối màu (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực bản Bon, xã CS, H3ện SM vào ngày 24/01/2024. Kết quả xác minh với Công an xã CS xác nhận trên địa bàn xã không có đối tượng có đặc điểm như vậy liên quan đến các hoạt động về ma túy vì vậy không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh H1 yêu cầu Vì Văn H bồi thường thiệt hại số tiền 13.700.000đ. Anh Cà Văn H2 đã được ông L trả đủ số tiền 3.000.000đ nên không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTP ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã truy tố bị Vì Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vì Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: KSV đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 22 đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc Vì Văn H có nghĩa vụ bồi thường số tiền 13.700.000 VNĐ cho anh Nguyễn Minh H1. Chấp nhận việc ông L đã tự nguyện trả lại số tiền 3.000.000 VNĐ cho anh Cà Văn H2 trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Anh H2 sau khi nhận đủ tiền đã rút yêu cầu bồi thường. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

* Bị hại là Tòng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến: bị hại đã được nhận lại tài sản, nay không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề nào khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vì Văn L có mặt tại phiên tòa xác nhận đã bồi thường đủ số tiền 3.000.000đ cho ông Cà Văn H2 và không có ý kiến gì khác. Anh Nguyễn Minh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường cho anh H1 số tiền 13.700.000đ; Ông Cà Văn H2 có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường dân sự do đã được nhận đủ số tiền 3.000.000đ, về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Tuấn S, Lò Văn Q có đơn xin xét xử vắng

mặt và có ý kiến đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến KH1 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa NH có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án, bao gồm:

- Tin báo tố giác về tội phạm ngày 23/01/2024 của anh Tòng Văn Q;
- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL;
- Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố SL

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 23/01/2024, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của anh Tòng Văn Q, tạm trú tại bản Dữn, xã CN, thành phố SL, Vì Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản bao gồm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen nhằm mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 20.667.000đ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nH lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, quản lý tài sản đã chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 05/12/2022, Công an thành phố SL ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0016823/QĐ-XPHC đối với Vì Văn H mức tiền 5.000.000đ về hành vi Cố ý gây th2 tích nH không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Quyết định xử phạt đã được tổng đạt cho Vì Văn H vào ngày 06/12/2022, trong thời gian tự nguyện thi hành quyết định xử phạt Vì Văn H không nộp phạt, sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành quyết định Vì Văn H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, trì hoãn nghĩa vụ nộp phạt.

- Về nhân thân: Tại bản án số 107/2021/HSST ngày 26/7/2021 của Toà án nhân dân H3ện SM áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên phạt Vì Văn H 16 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời điểm bị can thực hiện hành vi bị can được 16 tuổi 09 tháng 11 ngày. Đến nay bị cáo đã chấp hành xong bản án về hình phạt chính và nghĩa vụ về án phí hình sự sơ thẩm.

- Về hình phạt chính: Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa pH2. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa pH2.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 13.700.000đ bị cáo Vì Văn H đã bán chiếc xe trộm cắp cho anh Nguyễn Minh H1 và sử dụng tiêu xài cá nhân hết, anh Nguyễn Minh H1 có yêu cầu H phải hoàn trả là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại

Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Đối với số tiền 3.000.000đ ông Vì Văn L đã trả đủ cho ông Cà Văn H2, ông H2 không có yêu cầu gì khác, cần ghi sự tự nguyện thỏa thuận của các bên. Đối với anh Tòng Văn Q, Nguyễn Tuấn S, anh Lò Văn Q đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với những người có liên quan:

[8.1.] Đối với Vì Văn L và Cà Văn H2: ngày 23/01/2024, ông L là người trực tiếp vay số tiền 3.000.000đ của anh H2 để cho H nộp phạt mà không biết tài sản dùng để đảm bảo cho khoản vay do H phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

[8.2.] Đối với Tòng Văn L1: Ngày 23/01/2024, L1 cùng với Vì Văn H đến cửa hàng của anh Nguyễn Minh H1 để bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12. L1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

[8.3.] Đối với anh Nguyễn Minh H1: ngày 23/01/2024, anh H1 đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12 của Vì Văn H với số tiền 13.700.000đ. Anh H1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

[8.4.] Đối với anh Nguyễn Tuấn S: ngày 24/01/2024 anh S đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12 của anh Nguyễn Minh H1 với số tiền 14.800.000đ, anh S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự. Cùng ngày, anh S đã giao nộp chiếc xe trên cho Công an xã CN để phục vụ công tác kiểm tra, xác minh tố giác về tội phạm. Ngày 25/01/2024, anh H1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 14.800.000đ cho anh S và anh S không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

[8.5.] Đối với Đèo Đức H3: ngày 24/01/2024 Vì Văn H đến nhà H3 chơi và để lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân đều mang tên Lò Văn Q. H3 không biết những giấy tờ trên liên quan đến việc phạm tội của H và không biết việc H phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về nguồn gốc số ma túy H đã sử dụng: H khai nhận đã mua của người nam giới cao khoảng 1.65m, dáng người gầy, mặc quần áo tối màu (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực bản Bon, xã CS, H3ện SM vào ngày 24/01/2024. Kết quả xác minh với Công an xã CS xác nhận trên địa bàn xã không có đối tượng có đặc điểm như vậy liên quan đến các hoạt động về ma túy vì vậy không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

[10] Về việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Căn cứ kết quả điều tra xác minh, ngày 27/02/2024, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 233/QĐ-ĐCSHS trả lại cho anh Lò Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 26L1-138.12, số khung RLHJA3922MY24693, số máy JA39E2419179; Các giấy tờ đều mang tên Lò Văn Q bao gồm: 01 Giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26002473, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 140221003342, 01 Căn cước công dân số 014099000141; Trả lại cho Lò Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, loại 64G, số máy MGHN3J/A, số seri FFYH305E0F00, bên trong có lắp 01 sim viettel số thuê bao 0347.563.600. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Lò Văn Q, Tông Văn Q nên việc cơ quan điều tra quyết định trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*:

- Xử phạt bị cáo Vì Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo Vì Văn H bồi thường cho anh Nguyễn Minh H1 số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14:

Buộc bị cáo Vì Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Vì Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 685.000đồng (*sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Vì Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2024); người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2024); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hùng

Bồ Thị Thái

Đào Thị Quỳnh Trang

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thuý

Hoàng Thanh Thúy

Đào Thị Quỳnh Trang